

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2020/DS-PT

Ngày 07- 8 -2020

V/v tranh chấp hợp đồng

vay, hợp đồng mua bán

Và đòi lại tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Ngọc Giao

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16-29 tháng 7 năm 2020 và ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp dân sự hợp đồng vay, hợp đồng mua bán và đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 221/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số nhà ..., đường Võ Trường T, Phường .., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai T, sinh năm 1976. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 30/3/2016.

Địa chỉ: Số nhà ..., đường Trịnh Thị C, ấp .., xã Mỹ T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng G, Văn phòng Luật sư Hoàng G., thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số nhà ..., đường Nguyễn Thị Minh K, Phường ..., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thanh T;

Địa chỉ: Số nhà ..., Quốc lộ .., phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh T, Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Số nhà .., Quốc lộ ..., phường Mỹ P, thành phố Cao L, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thanh T: Công ty Luật TNHH MTV-Vạn Tâm A. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 24/02/2020.

Địa chỉ: Số ..., đường .., khu phố ..., phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Hồng T. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV-Vạn Tâm A: Ông Dương Văn Q, sinh năm 1990. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 24/02/2020.

Địa chỉ: Số .., đường ..., khu phố .., khu dân cư Hiệp B, phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà .., đường Thiên Hộ D, Phường .., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1996. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 22/5/2020.

Địa chỉ: Số ..., đường .., khu phố .., khu dân cư Hiệp B, phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà ..., đường Thiên Hộ D, Phường ..., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Dương Văn Q, sinh năm 1990. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 13/3/2020.

Địa chỉ: Số ..., đường ..., khu phố .., khu dân cư Hiệp B, phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Hồ Dũng A, sinh năm 1954;

4. Anh Hồ Minh C, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số nhà ..., đường Võ Trường T, Phường1, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

5. Anh Trần Văn V, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp .., xã Trung N, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

6. Ông Lê Văn T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số nhà ..., đường Phù Đ, phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh ĐồngTháp.

7. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Đường Điện Biên P, Đường số .., phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người kháng cáo:** Bà Trần Thị C là nguyên đơn; Công ty TNHH Thanh T là bị đơn; bà Nguyễn Thị Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông T, anh Q, anh L, ông A và Luật sư có mặt tại phiên tòa. Anh H, anh C, anh V, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

- **Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:**

Bà C có nhiều lần cho Công ty TNHH Thanh T (Công ty Thanh T) và vợ chồng ông T, bà T vay tiền, tổng số tiền đã vay là 2.200.000.000 đồng, cụ thể:

- Vay 600.000.000 đồng ngày 06/10/2008;
- Vay 900.000.000 đồng ngày 27/01/2010;
- Vay 200.000.000 đồng ngày 27/7/2011;
- Vay 150.000.000 đồng ngày 19/8/2011;
- Vay 200.000.000 đồng ngày 11/10/2011;
- Vay 150.000.000 đồng ngày 06/3/2012;

Việc vay tiền không có tính lãi, có làm biên nhận, không kỳ hạn, nhưng thỏa thuận miệng khi nào ông T, bà T có tiền thì trả tiền vay cho bà C.

Mặc dù, bà C đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T, bà T trả tiền vay, nhưng đến nay ông T, bà T vẫn chưa trả nợ vay cho bà C.

Bà Trần Thị C yêu cầu Công ty Thanh T có trách nhiệm cùng với ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho bà C số tiền nợ gốc là

2.200.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi với lãi suất 1,125%/tháng tính từ ngày khởi kiện đến khi Công ty Thanh T, ông T và bà T hoàn thành việc trả nợ.

Theo đơn khởi kiện bổ sung, bà Trần Thị C yêu cầu Công ty Thanh T có trách nhiệm cùng với ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho bà C số tiền lãi tạm tính từ ngày 06/3/2012 đến ngày 03/8/2015 trên số tiền nợ gốc 2.200.000.000 đồng với lãi suất 1,125%/tháng, thành tiền là 1.063.125.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị C thừa nhận bà C có nhận được tiền lãi tổng cộng 151.000.000 đồng và yêu cầu Công ty Thanh T có trách nhiệm cùng với ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho bà C số tiền vốn 2.200.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 9%/năm thành tiền là 1.355.450.000 đồng (tính từ ngày 06/3/2012).

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty Thanh T bà C không đồng ý.

- Theo đơn yêu cầu phản tố đề ngày 13/10/2015 của Công ty TNHH Thanh T (Công ty Thanh T) trình bày:

Thống nhất Công ty Thanh T có vay của bà Trần Thị C tổng cộng 2.200.000.000 đồng để hoạt động kinh doanh cho Công ty.

Sau đó, Công ty có nhiều lần trả tiền nợ gốc cho bà C cụ thể như sau:

Công ty có trả nhiều lần do bà C ký nhận, có khi do con bà C là Hồ Minh Chánh (tự là Cường) và em kết nghĩa của bà C là bà Sáu Sĩ ký nhận. Trả từ ngày 01/4/2013 đến ngày 05/7/2014 với tổng số tiền 154.500.000 đồng.

- Công ty có nhờ Nguyễn Văn Hoàng (Ngân hàng PG Bank) chuyển trả cho bà C số tiền 18.000.000 đồng, chuyển trả qua tay không có làm biên nhận.

- Ngày 10/12/2012, bà C và chồng là ông Hồ Dũng Ao có đến Công ty Thanh T mua 01 chiếc xe tải biển số 64C-01172 nhãn hiệu Tracimexco màu sơn xanh, trọng tải 750kg do vợ chồng bà C đứng ra mua cho anh Trần Văn V đứng tên. Giá bán xe là 135.000.000 đồng. Khi mua xe bà C có đưa trả tiền xe là 60.000.000 đồng, còn lại 75.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Vì thế Công ty đã đứng ra trả đủ tiền vốn mua xe còn lại và lãi cho Ngân hàng với số tiền vốn là 75.000.000 đồng và lãi là 244.687.500 đồng (lãi tạm tính từ ngày 13/12/2012 đến ngày 13/7/2015, lãi suất quá hạn là 1,125%/tháng).

Ông T có đại diện Công ty đưa tiền cho vợ chồng bà C và anh Lê Văn T (Cảnh sát giao thông tỉnh Đông Tháp) để mua cây mai kiểng số tiền 50.000.000 đồng, tiền đưa qua tay năm 2009 không có làm biên nhận và không nhớ cụ thể ngày tháng.

Ngoài ra, bà C có nhận lãi do Công ty đóng cho từng khoản vay với lãi suất 4%/tháng, cụ thể như sau:

Khoản vay 600.000.000 đồng vay ngày 06/10/2008: Thời gian đóng lãi từ ngày 06/11/2008 đến ngày 05/5/2014 là 65 tháng, thành tiền 1.560.000.000 đồng.

Khoản vay 900.000.000 đồng vay ngày 27/01/2010: Thời gian đóng lãi từ ngày 27/02/2010 đến ngày 05/5/2014 là 51 tháng, thành tiền 1.836.000.000 đồng.

Khoản vay 200.000.000 đồng vay ngày 27/7/2011: Thời gian đóng lãi từ ngày 27/8/2011 đến ngày 05/5/2014 là 33 tháng, thành tiền 264.000.000 đồng.

Khoản vay 150.000.000 đồng vay ngày 19/8/2011: Thời gian đóng lãi từ ngày 19/9/2011 đến ngày 05/5/2014 là 32 tháng, thành tiền 192.000.000 đồng.

Khoản vay 200.000.000 đồng vay ngày 11/10/2011: Thời gian đóng lãi từ ngày 11/11/2011 đến ngày 05/5/2014 là 30 tháng, thành tiền 240.000.000 đồng.

Khoản vay 150.000.000 đồng vay ngày 06/3/2012: Thời gian đóng lãi từ ngày 06/4/2012 đến ngày 05/5/2014 là 25 tháng, thành tiền 150.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi của 06 khoản vay Công ty Thanh T đã đóng cho bà C là 4.242.000.000 đồng.

Như vậy, bà C và gia đình đã nhận của Công ty tổng cộng cả vốn và lãi là 4.784.187.500 đồng. Ngoài ra, đối với tiền lãi chiếc xe là 244.687.500 đồng vợ chồng bà C chưa đóng cho Công ty. Đối với tất cả những khoản tiền trả vốn và trả lãi cho bà C đều xuất phiếu chi của Công ty và có con dấu Công ty đóng.

Nay Công ty Thanh T yêu cầu điều chỉnh lãi suất của 06 khoản vay với lãi suất là 0,75%/tháng. Lấy tổng số tiền vốn và lãi của bà C có được trừ đi số tiền mà gia đình bà C nhận vốn, nhận lãi và thiếu lãi xe của Công ty, thì tạm tính bà C cùng gia đình phải trả lại cho Công ty Thanh T số tiền là 1.534.187.500 đồng. Công ty Thanh T phản tố yêu cầu bà Trần Thị C, ông Hồ Dũng A, Hồ Minh C có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty số tiền 1.534.187.500 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh N đại diện ủy quyền của Công ty Thanh T xin rút lại một phần phản tố. Công ty Thanh T yêu cầu bà Trần Thị C, ông Hồ Dũng A, Hồ Minh C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mà Công ty trả thừa là 60.500.000 đồng vốn và tiền lãi là 190.000.000 đồng.

- Theo ông Hồ Dũng A trình bày:

Ông Ao không đồng ý theo yêu cầu của Công ty Thanh T.

- Tại văn bản ý kiến đề ngày 01/9/2016 ông Lê Văn T trình bày:

Ông Tân không có nhận bất kì số tiền nào từ ông Phạm Thanh T.

- Ông Trần Văn V:

Không thống nhất với yêu cầu phản tố của bị đơn, việc mua xe giữa ông và Công ty Thanh T đã thực hiện xong, đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, Hồ Minh C:

Không có văn bản ý kiến.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 29/2019/QĐ-SCBSBA ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị C yêu cầu Công ty TNHH Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phạm Thanh T liên đới trả số tiền vay nợ gốc 2.200.000.000 đồng và tiền lãi là 1.355.450.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị C yêu cầu Công ty TNHH Thanh T trả số tiền vốn là 1.700.000.000 đồng và tiền lãi là 998.625.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị C số tiền vốn 500.000.000 đồng và lãi là 338.125.000 đồng.

3. Buộc Công ty TNHH Thanh T trả cho bà Trần Thị C số tiền vốn là 1.700.000.000 đồng và tiền lãi là 1.002.875.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho bà Trần Thị C số tiền vốn 500.000.000 đồng và lãi là 338.125.000 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Thanh T yêu cầu bà Trần Thị C, ông Hồ Dũng A và ông Hồ Minh C có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH Thanh T số tiền vốn 60.500.000 đồng và tiền lãi 190.000.000 đồng; và không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Thanh T yêu cầu bà Trần Thị C và ông Hồ Dũng A liên đới trả lại tiền mua xe tải biển số 64C-01172, nhãn hiệu Tracimexco, màu sơn xanh, trọng tải 750kg số tiền vốn là 75.000.000 đồng và lãi là 244.687.500 đồng (lãi tạm tính từ ngày 13/12/2012 đến ngày 13/7/2015, lãi suất quá hạn là 1,125%/tháng) và số tiền mua cây mai kiểng là 50.000.000 đồng, Công ty TNHH Thanh T yêu cầu ông A và bà C trả số tiền vốn tổng cộng là 103.965.264 đồng, các khoản tiền lãi tổng cộng là 48.776.000 đồng và lãi phát sinh cho đến khi kết thúc vụ kiện.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Thanh T phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà Trần Thị C được chấp nhận là 85.972.500 đồng; chịu án phí đối với phần phản tố của Công ty TNHH Thanh T không được chấp nhận là 28.785.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH Thanh T đã đóng là 29.013.000 đồng theo biên lai thu số 038056 ngày 04/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao L, Công ty TNHH Thanh T phải đóng thêm là 85.774.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí là 37.143.750 đồng.

Bà Trần Thị C được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 38.500.000 đồng theo biên lai thu số 033941 ngày 01/7/2015 và số tiền 21.946.875 đồng theo biên lai thu số 034858 ngày 26/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao L.

Chi phí giám định bà Trần Thị C phải chịu, bà Trần Thị C đã tạm ứng và đã chi xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 26 tháng 9 năm 2019 bà Trần Thị C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm: Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu Công ty TNHH Thanh T, ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ số tiền vay nợ gốc là 2.200.000.000 đồng và tiền lãi là 1.355.450.000 đồng.

- Ngày 27 tháng 9 năm 2019 Công ty TNHH Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L.

- Ngày 27 tháng 9 năm 2019 bà Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C trình bày: Bà C cho Công ty Thanh T, ông T và bà T vay tiền. Số tiền ông T và bà T vay đưa vào Công ty Thanh T để kinh doanh, nên yêu cầu Công ty Thanh T, ông T và bà T liên đới trả cho bà C vốn 2.200.000.000 đồng và tiền lãi 1.355.450.000 đồng (tính từ ngày 06/3/2012).

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chưa cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T, nhưng vẫn đưa ra xét xử là vi phạm thủ tục tố tụng và đề xuất hướng giải quyết là hủy bản án sơ thẩm.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

XÉT THÁY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà C có cho Công ty Thanh T, ông T và bà T vay nhiều lần cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 06/10/2008 cho vay 600.000.000 đồng, biên nhận ghi tên Công ty Thanh T vay, có ông T và bà T ký tên.

+ Lần 2: Ngày 27/01/2010 cho vay 900.000.000 đồng, biên nhận ghi tên Công ty Thanh T vay, có ông T, bà T ký tên và đóng dấu.

+ Lần 3: Ngày 27/7/2011 cho vay 200.000.000 đồng, biên nhận ghi tên ông T vay và ông T là người viết và ký tên.

+ Lần 4: Ngày 19/8/2011 cho vay 150.000.000 đồng, biên nhận ghi tên ông T và bà T vay, nhưng chỉ có bà T ký tên.

+ Lần 5: Ngày 11/10/2011 cho vay 200.000.000 đồng, biên nhận ghi tên ông T vay, nhưng bà T ký tên.

+ Lần 6: Ngày 06/3/2012 cho vay 150.000.000 đồng, biên nhận ghi tên ông T và bà T vay, nhưng chỉ có bà T ký tên.

Tổng cộng 2.200.000.000 đồng.

Trong quá trình vay giữa bà C với Công ty Thanh T, ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh T xảy ra tranh chấp.

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án và nhiều lần đưa vụ án ra xét xử, nhưng do có vắng mặt đương sự tại phiên tòa, cần phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ, nên đã có Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa.

Phiên tòa ngày 25/6/2019, (Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bà T), nhưng do cần phải thu thập thêm chứng cứ, Tòa án cấp sơ thẩm có Quyết định số 49/2019/QĐST-DS tạm ngừng phiên tòa, không xác định thời gian mở lại phiên tòa. Đến ngày 18/7/2019, Tòa án cấp sơ thẩm có Thông báo số 35/TB-TA mở lại phiên tòa và được xét xử vào lúc 08 giờ 00 ngày 06/8/2019, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt thông báo mở lại phiên tòa, giấy triệu tập cho bà T đến tham dự phiên tòa.

Do vắng mặt bà T và người đại diện theo ủy quyền của Công ty Thanh T, nên Tòa án cấp sơ thẩm có Quyết định số 143/2019/QĐST-DS ngày 06/8/2019, hoãn phiên tòa đến 08 giờ 00 ngày 22/8/2019 tiếp tục xét xử,

nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho bà T đến tham dự phiên tòa ngày 22/8/2019.

Phiên tòa vào lúc 08 giờ 30 ngày 22/8/2019, vắng mặt bà T, nhưng vẫn tiến hành xét xử và được tạm ngừng để anh N cung cấp bản chính sổ tiền đóng lãi và sẽ được tiếp tục xét xử vào lúc 08 giờ 30 ngày 05/9/2019. Phiên tòa ngày 05/9/2019 tiếp tục xét xử, Hội đồng xét xử tạm ngừng đến 15 giờ 30 ngày 11/9/2019 tiếp tục xét xử, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng không tổng đạt Quyết định tạm ngừng phiên tòa, giấy triệu tập của phiên tòa ngày 05/9/2019 và ngày 11/9/2019 cho bà T, nên bà T vắng mặt tại phiên tòa, là vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Q là người đại diện theo ủy quyền của bà T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà T tham gia phiên tòa, là vi phạm thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm. Ông T xác định bà T không có tham dự phiên tòa sơ thẩm.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà T tham gia phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng,

Xét thấy, cũng như phần nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của bà C, Công ty Thanh T và bà T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số: 61/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L.

2. Giao hồ sơ vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản và đòi lại tài sản cho Tòa án nhân dân thành phố Cao L xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung.

3. Về án phí:

Bà Trần Thị C, Công ty TNHH Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Bà C, Công ty TNHH Thanh T và bà T mỗi người được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, theo biên lai 0005252, ngày 26/9/2019 (bà C); Biên lai số 0005377, ngày 07/10/2019 (Công ty Thanh T) và biên lai số 0005356 ngày 30/9/2019 (bà T), tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao L.

Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định sẽ được xem xét lại, khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND TP. Cao L;
- CCTHADS TP. Cao L;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng